

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Bùi Hoàng My

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Bùi Hoàng My
Giảng viên hướng dẫn: Ths Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Hoàng My

Mã SV: 2112401018

Lớp : QT2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

- 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**
 - Khái quát những cơ sở lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA
 - Đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA qua đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện.
- 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**
 - Sử dụng số liệu năm năm 2023
- 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**
 - Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 17 tháng 02 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 5 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Bùi Hoàng My Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA
Nội dung hướng dẫn: Kế toán công nợ

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán thanh toán.
- Tích cực nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán thanh toán theo TT133.
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Kết cấu của khóa luận.....	2
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.	4
1.1. Các hình thức thanh toán và phương thức thanh toán	4
<i>1.1.1 Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:</i>	<i>4</i>
<i>1.1.2 Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:</i>	<i>4</i>
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	5
<i>1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua</i>	<i>5</i>
<i>1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua.....</i>	<i>6</i>
<i>1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.</i>	<i>8</i>
<i>1.2.4 Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....</i>	<i>11</i>
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	13
<i>1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán</i>	<i>13</i>
<i>1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....</i>	<i>13</i>
<i>1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....</i>	<i>15</i>
<i>1.3.4 Sơ đồ các nghiệp vụ kế toán với người bán</i>	<i>19</i>
1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	20
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA	28

2.1. Tổng quan về công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA	28
2.1.1 Giới thiệu chung về Công ty.....	28
2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy.....	29
2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty	30
2.1.4 Các chính sách, chế độ kế toán áp dụng tại công ty:	31
2.1.5 Hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại công ty	31
2.2 Phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.	33
2.2.1 Đặc điểm hình thức thanh toán và phương thức thanh toán với người mua, người bán.....	33
2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.	34
2.2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.	44
CHƯƠNG 3: SƠ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA.	56
3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA	56
3.1.1 Ưu điểm	56
3.1.2 Hạn chế	57
3.2 Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH	57
3.2.1 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	58
3.2.2 Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá A.....	59
KẾT LUẬN:	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán gắn liền với quá trình mua và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và giới hạn rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán cùng vốn kiến thức em đã học ở trường, em đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA”*** làm đề tài khóa luận.

2. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu, nắm vững, tổng hợp những cơ sở lý luận của kế toán phải thu, phải trả nói chung và phải thu khách hàng, phải trả người bán nói riêng nhằm điều chỉnh tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

- Thu thập, đánh giá được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại chi nhánh công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

- Qua quá trình nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.
- Phạm vi nghiên cứu:
 - Về không gian: tại Công ty TNHH HAA
 - Về thời gian: số liệu phân tích được lấy năm 2023

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài. Bài viết đã tổng hợp các kiến thức liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo TT133/2016/QĐ - BTC ngày 26/08/2016. Số liệu được lấy để minh họa trong bài viết được lấy trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo, hỏi ý kiến nhà quản lý cũng như những người có liên quan về vấn đề cần tìm hiểu của đề tài như: hỏi về vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ghi chép sổ sách kế toán, về công tác theo dõi công nợ phải thu khách hàng.

5. Kết cấu của khóa luận

- Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

Chương 2 : Phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn - ThS. Phạm Thị Kim Oanh, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

1.1. Các hình thức thanh toán và phương thức thanh toán

➤ Khái niệm thanh toán: Là sự chuyển giao tài sản của một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

➤ Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

➤ Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

1.1.1 Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng ngoại tệ

1.1.2 Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu,

giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

- Nhờ thu kèm chứng từ: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

- Hình thức tín dụng chứng từ: Là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người

giao thầu về khối lượng công tác XDCC đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng.
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng

- Giấy nộp tiền
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- *Phải thu của khách hàng*. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số Dư Bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Số Dư Bên Có (nếu có): Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập

Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chi tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

c. Sổ sách sử dụng:

- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(3). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm

giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 511 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212) (giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi)

(6). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp

b) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp

c) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp

d) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ TK 111, 112, ...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

(7) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hóa nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611 - Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(9). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(10). Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ chưa thu được tiền của khách hàng, căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh, ghi:

Nợ TK 131 - (tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh)

Có TK 511, 711 (tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh)

(11). Khi nhận tiền trước của người mua bằng ngoại tệ để cung cấp dịch vụ vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ:

- Kế toán phản ánh số tiền nhận trước của người mua theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận ứng trước, ghi:

Nợ các TK 111 (1112), 112 (1122)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

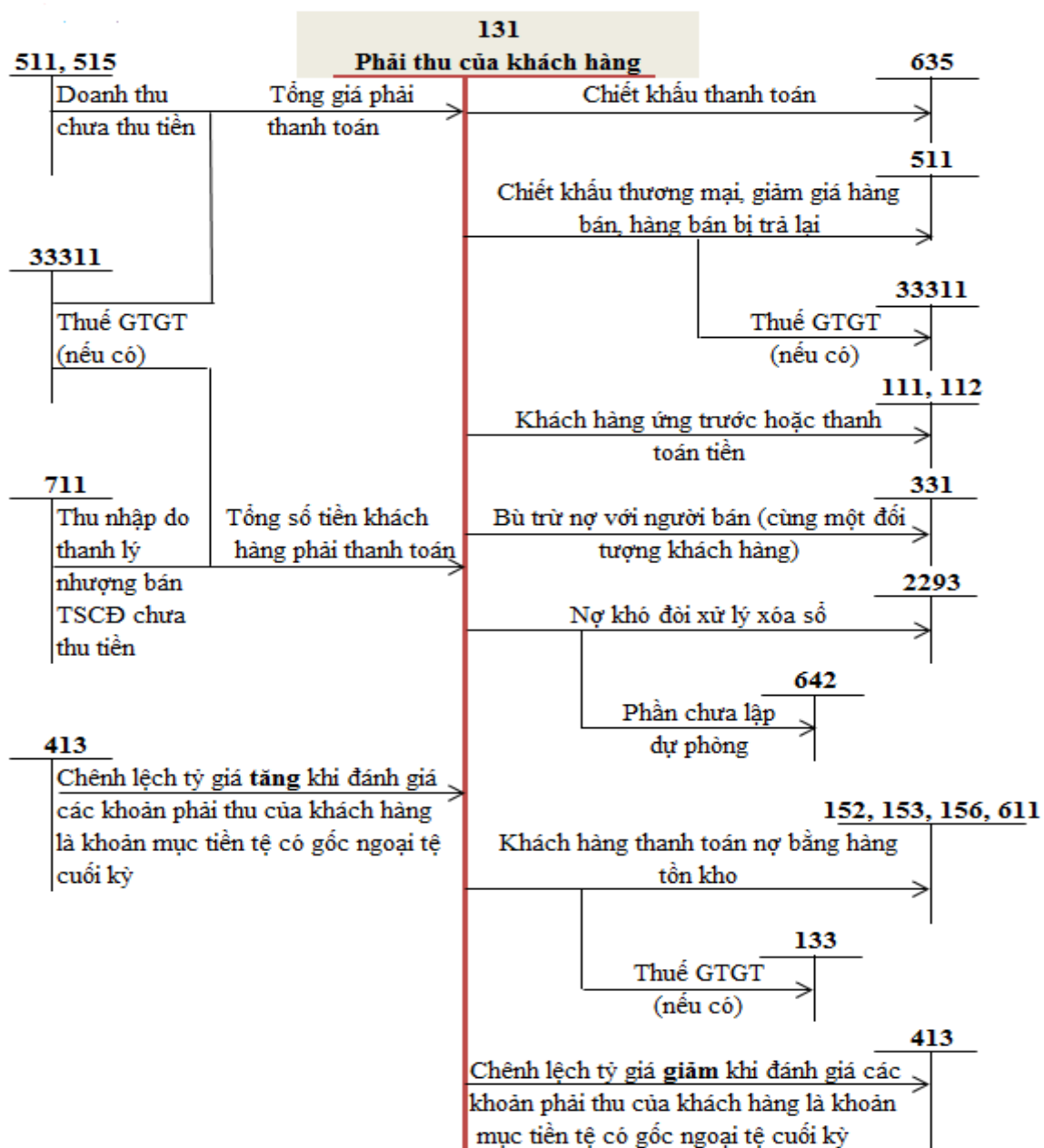
- Khi chuyển giao vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ cho người mua thì phần nợ phải thu, doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận ứng trước được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận ứng trước và phần nợ phải thu, doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền còn lại được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh doanh thu, thu nhập, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng.

Có TK 511, 711

1.2.4 Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người mua

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hoạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

- Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu nhập kho
 - Hóa đơn mua hàng
 - Biên bản đối chiếu công nợ
 - Biên bản thanh lý hợp đồng
 - Biên bản kiểm nghiệm
 - Các chứng từ khác liên quan.

- Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Tài khoản sử dụng: TK 331- *Phải trả cho người bán*. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - *Phải trả cho người bán*. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Có:

- Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Số dư bên Nợ (nếu có): phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn"

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (33312) (Thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu không được khấu trừ)

- Nếu thuế GTGT hàng nhập khẩu được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312) (Thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu không được khấu trừ).

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hóa đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán)

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(4). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341, ...

(5). Trường hợp ứng trước tiền cho người bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ:

- Ghi nhận số tiền ứng trước cho người bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước, ghi:

- Trường hợp bên Có TK tiền sử dụng tỷ giá ghi sổ:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu phát sinh lỗ tỷ giá)

Có các TK 111, 112 (1112, 1121) (tỷ giá ghi sổ)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu phát sinh lãi tỷ giá)

- Trường hợp bên Có TK tiền sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112 (1112, 1121)

- Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay tại thời điểm ứng trước tiền cho người bán hoặc ghi nhận định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp

(+) Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (chênh lệch giữa tỷ giá ghi sổ của tài khoản tiền lớn hơn tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước).

Có các TK 111, 112 (1112, 1121), 331

(+) Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (1112, 1121), 331 (chênh lệch giữa tỷ giá ghi sổ của tài khoản tiền nhỏ hơn tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi nhận hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định, nghiệm thu khối lượng XD CB hoàn thành thì giá trị tài sản mua, chi phí XD CB dở dang, nợ phải trả người bán tương ứng với số tiền ứng trước được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước, phần giá trị tương ứng với số còn phải trả được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận tài sản, ghi:

Nợ các TK 151, 152, 153, 156, 211, 241 ...

Có TK 331 - Phải trả người bán

(6). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112

Có TK 331 – Phải trả cho người bán.

(7). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hóa, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 241 - Xây dựng cơ bản dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(8). Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hoá, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(9). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611

(10). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác

(11). Trường hợp doanh nghiệp nhận bán hàng đại lý, bán đúng giá, hưởng hoa hồng.

- Khi nhận hàng bán đại lý, doanh nghiệp chủ động theo dõi và ghi chép thông tin về hàng nhận bán đại lý trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Khi bán hàng nhận đại lý ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131.... (tổng giá thanh toán)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (giá giao bán đại lý + thuế)

Đồng thời doanh nghiệp theo dõi và ghi chép thông tin về hàng nhận bán đại lý đã xuất bán trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính

- Khi xác định hoa hồng đại lý được hưởng, tính vào doanh thu hoa hồng về bán hàng đại lý, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (nếu có).

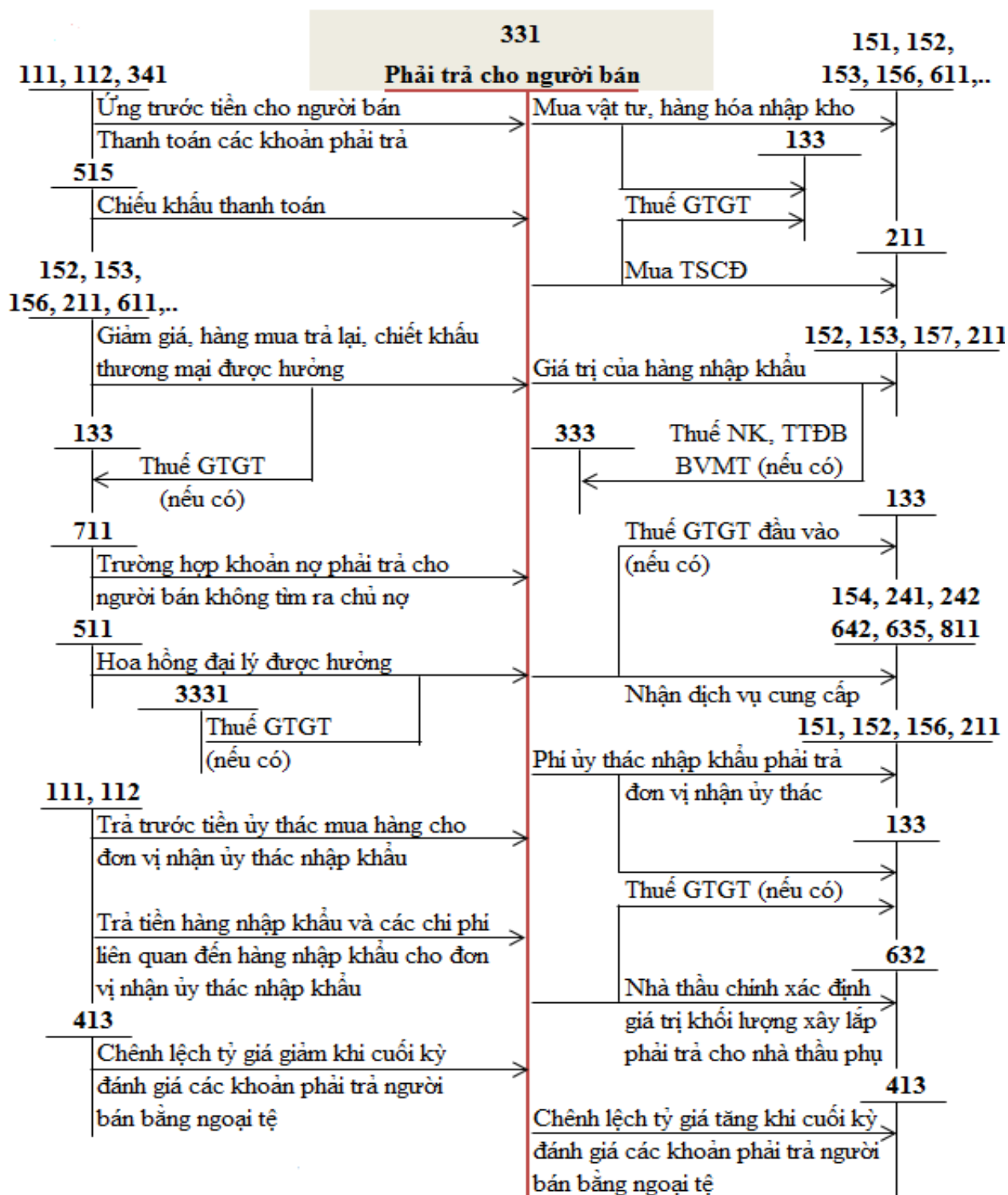
- Khi thanh toán tiền cho bên giao hàng đại lý, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (giá bán trừ (-) hoa hồng đại lý)

Có các TK 111, 112, ...

1.3.4 Sơ đồ các nghiệp vụ kế toán với người bán

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo

TT 133/2016/TT-BTC

1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

❖ Các hình thức sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

a) Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ Nhật ký chung:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

b) Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

+) Hàng ngày:

- Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

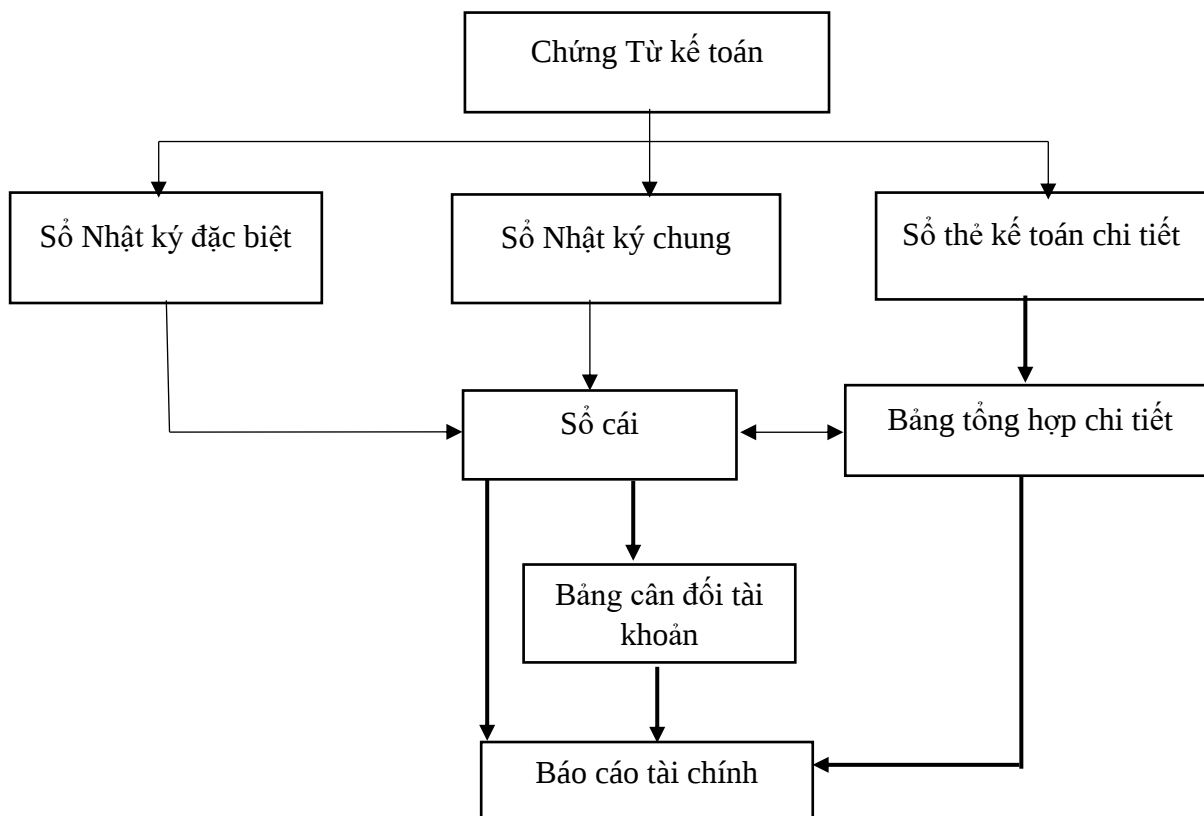
- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

+) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:

- Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ

các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

+) Sơ đồ:



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

a) Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái:

- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái:
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

b) Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

+) Hàng ngày:

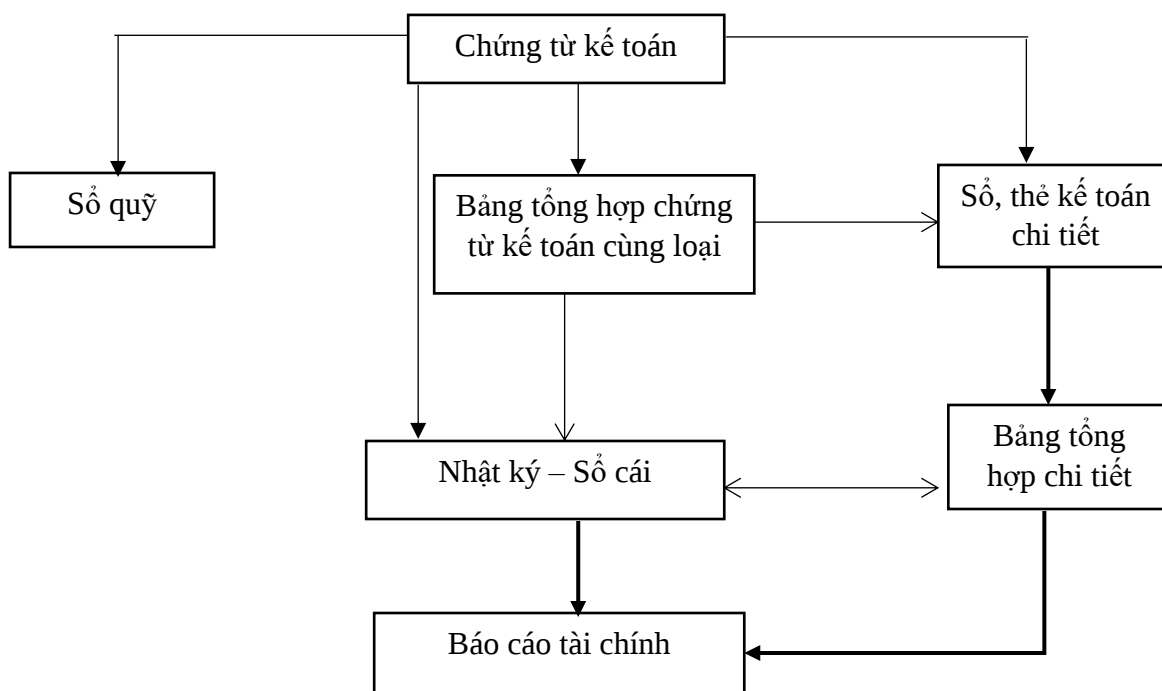
- Căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập....) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

+) Cuối tháng:

- Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ Cái.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập "Bảng tổng hợp chi tiết" cho từng tài khoản. Số liệu trên "Bảng tổng hợp chi tiết" được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên "Bảng tổng hợp chi tiết" sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

+) Sơ đồ:



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <—————>

3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

a) Đặc trưng của ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ:

- Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "Chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ

- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

b) Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:

+) Hàng ngày hoặc định kỳ:

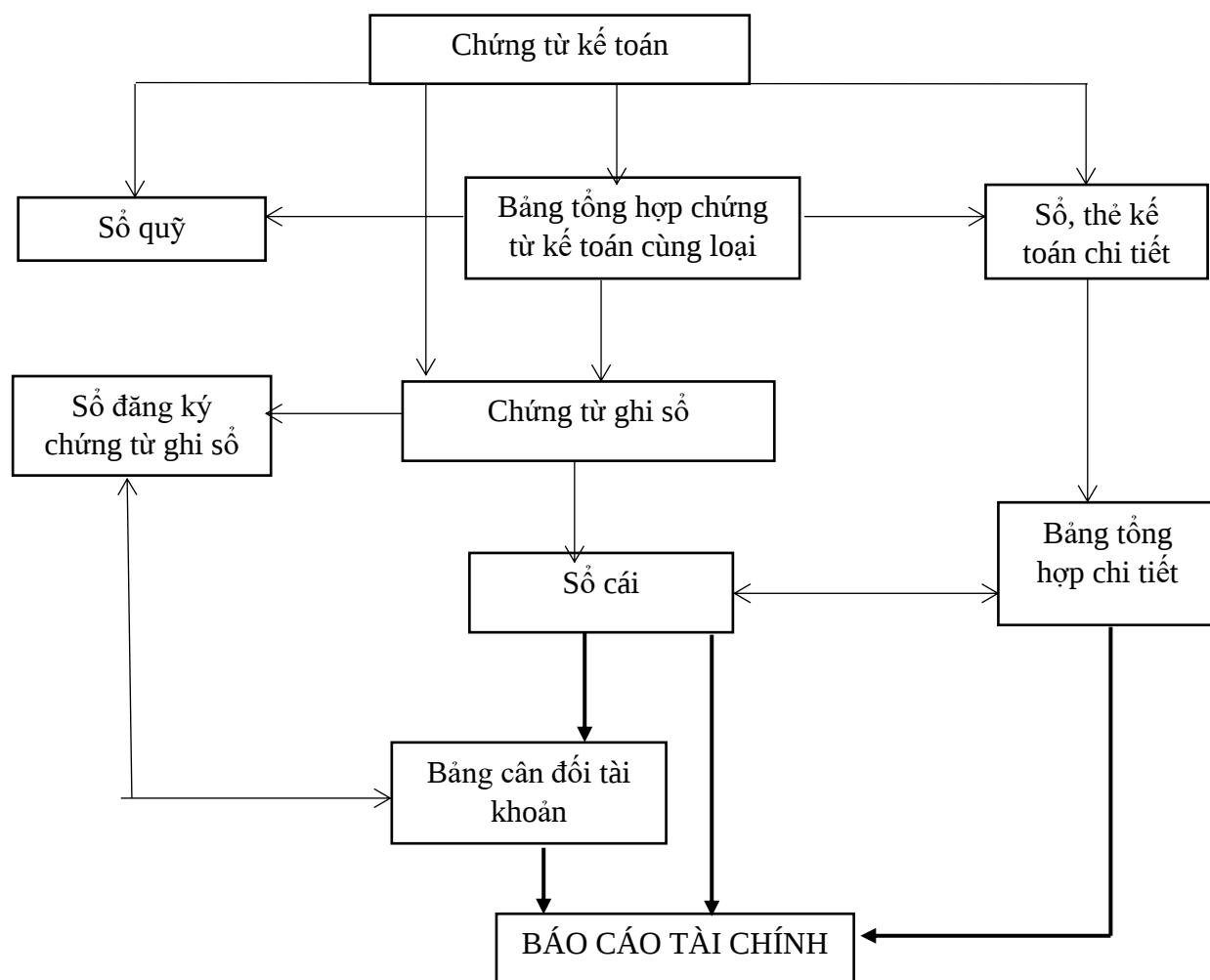
- Căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái.

+) Cuối tháng:

- Phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối tài khoản.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

+) Sơ đồ:



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

a) Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo

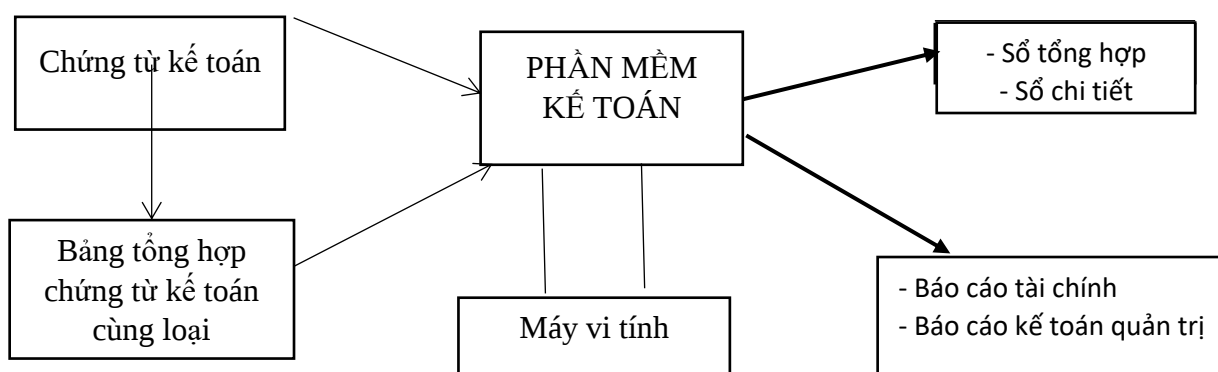
Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

b) Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

+) Sơ đồ:



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

2.1. Tổng quan về công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

2.1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá HAA (HAACo) được thành lập vào ngày 10/09/2015, với Giấy đăng ký kinh doanh số 0201646763 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp. Ban đầu, công ty mang tên Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Đấu giá Hải Phòng, nhưng vào ngày 31/07/2019, công ty đã thay đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá HAA (HAACo) theo đăng ký thay đổi tên tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

Công ty là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá, được Bộ Tài chính cấp phép hành nghề theo Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Bộ Tài chính. Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn và thẩm định giá tài sản, hàng hóa, bất động sản, phương tiện giao thông, giá trị doanh nghiệp, giá trị thương hiệu, dự án đầu tư, và các dịch vụ tư vấn pháp lý về tài chính kế toán.

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 51, đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ văn phòng giao dịch:

Phòng 311, tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Liên hệ:

Điện thoại: 02253.652292

Email: thamdinggia.haa@gmail.com

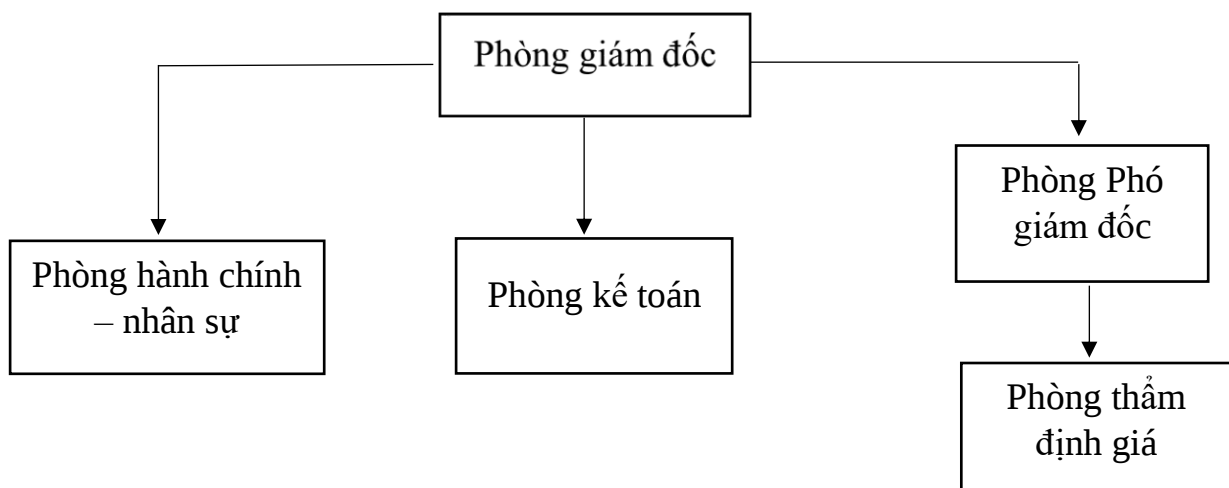
Ngành nghề kinh doanh chính:

- Tư vấn và thẩm định giá tài sản, hàng hóa, phương tiện giao thông vận tải đường thủy, đường bộ (bao gồm động sản, bất động sản).
- Tư vấn và thẩm định giá trị doanh nghiệp, giá trị thương hiệu, dự án đầu tư.

- Tư vấn pháp luật về chế độ chính sách tài chính kế toán, cổ phần hóa, chuyển đổi chủ sở hữu doanh nghiệp; trình tự thủ tục về thuê đất, giao dịch bất động sản. Với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm trong ngành, Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá HAA cam kết cung cấp các dịch vụ thẩm định giá chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quá trình thẩm định, nhằm mang lại sự chính xác và hiệu quả cao trong công việc.

2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy

❖ Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty:



❖ Chức năng quyền hạn:

- Tổng giám đốc: Quản lý chung các bộ phận, quyết định nhân sự, chịu trách nhiệm báo cáo thẩm định.

- Phó giám đốc: phụ trách các thẩm định viên, ký trực tiếp trên báo cáo, chứng thư thẩm định giá.

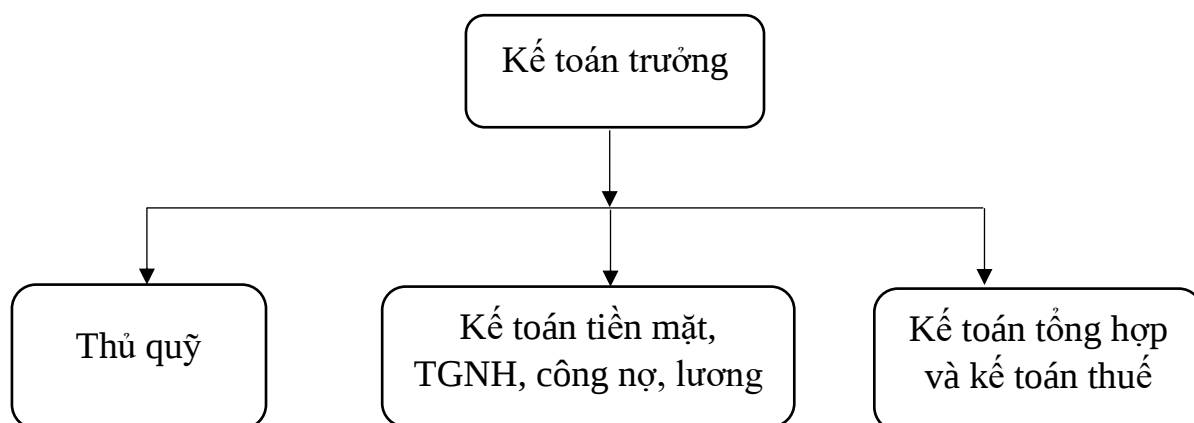
- Thẩm định giá: trực tiếp phụ trách các khâu thẩm định giá (khảo sát, đánh giá, lên chứng thư,...)

- Phòng hành chính nhân sự: Chịu trách nhiệm tuyển dụng nhân sự theo yêu cầu, giải quyết các thủ tục nhân sự, các công văn giấy tờ quan trọng, quản lý hợp đồng lao động, các tài liệu lưu hành nội bộ của công ty.

- Phòng kế toán: thực hiện ghi chép các nghiệp vụ kế toán phát sinh, tập hợp các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty

❖ Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp:



Các thành viên của phòng kế toán có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, mỗi thành viên là một mắt xích tạo thành cơ cấu tổ chức kế toán hoàn chỉnh, nếu thiếu một mắt xích thì không thể tạo ra một hệ thống kế toán chặt chẽ.

❖ Chức năng quyền hạn:

- Kế toán trưởng: là người tham mưu chính về công tác kế toán tài vụ của công ty, có năng lực trình độ chuyên môn về tài chính kế toán, nắm chắc các chế độ hiện hành của nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các công việc do các kế toán viên tổng hợp từ bộ phận mình phụ trách.

- Kế toán tiền mặt, tiền lương, công nợ, lương:

+ Theo dõi sự biến động tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền vay, thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới vốn bằng tiền của công ty.

+ Theo dõi và thanh toán công nợ, phải trả người bán, phải thu khách hàng.

+ Theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

+ Thực hiện trả lương cho CNV, trong toàn công ty. Các khoản trích theo lương của cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Kế toán tổng hợp và kế toán thuế:

+ Vào sổ nhật ký chung và sổ cái toàn bộ các tài khoản phát sinh hàng tháng.

- + Kiểm tra định khoản trên bảng kê toàn bộ các chứng từ phát sinh của công ty.
- + Tổng hợp Bảng cân đối phát sinh của toàn công ty.
- + Lập Bảng cân đối kế toán, theo dõi sổ sách, báo cáo tổng hợp doanh thu, tổng hợp chi phí ...
- + Kết chuyển giá thành và tính lỗ, lãi từng đơn đặt hàng, từng công trình.
- + Xác định kết quả kinh doanh, hạch toán thuế thu nhập, kết chuyển và xác định kết quả hoạt động tài chính và hoạt động bất thường của Công ty.
- + Hàng tháng tổng hợp chứng từ, lập bảng kê thuế GTGT, xác định số thuế GTGT phải nộp và được khấu trừ.

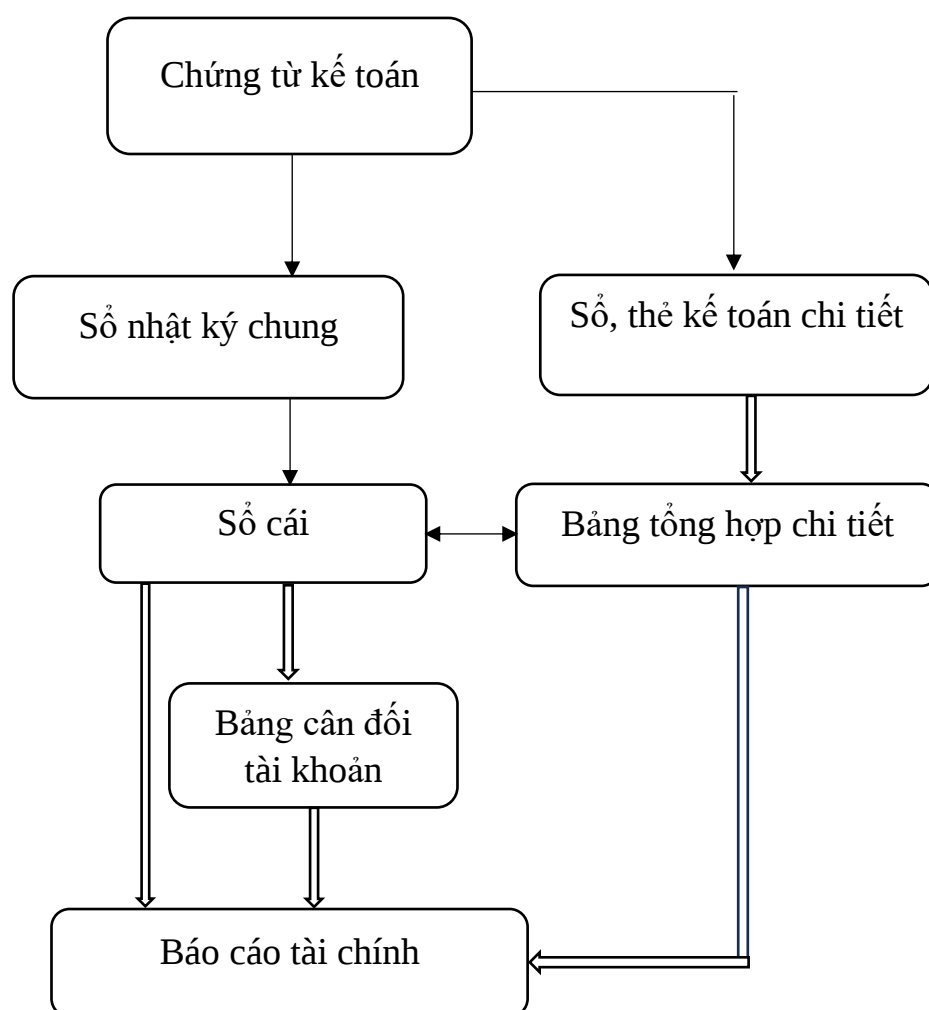
2.1.4 Các chính sách, chế độ kế toán áp dụng tại công ty:

- Chế độ kế toán công ty đang áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do BTC ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
- Niên độ kế toán: Công ty áp dụng theo năm dương lịch từ 01/01 đến 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: đồng Việt Nam (VND)
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính Thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất Thuế GTGT áp dụng tại công ty là 8%

2.1.5 Hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại công ty

- Công ty ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung, có sử dụng thêm phần mềm kế toán để hỗ trợ.

- Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra $\longleftrightarrow$

Cụ thể:

- Hàng ngày:

+ Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm: Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối sổ phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối sổ phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ nhật ký chung và các sổ nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

2.2 Phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

2.2.1 Đặc điểm hình thức thanh toán và phương thức thanh toán với người mua, người bán.

- Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh.

- Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA áp dụng phương thức thanh toán trực tiếp và trả chậm.

+ Phương thức thanh toán trực tiếp: sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản,...

+ Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

+ Đối với người mua: Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay với khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn công ty có thể áp dụng phương thức chậm trả.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ, còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy từng trường hợp cụ thể.

- Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA áp dụng 2 hình thức thanh toán: chuyển khoản và tiền mặt.

+ Các khoản thanh toán với người mua: Doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc TGNH do thỏa thuận giữa hai bên.

+ Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên doanh nghiệp buộc phải chuyển khoản, dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt theo thỏa thuận.

2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu thanh toán
- Giấy báo có

* Tài khoản sử dụng

- TK 131: “Phải thu của khách hàng” tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa,.. công ty còn sử dụng các tài khoản:

- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

* Ví dụ minh họa:

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày 04 tháng 12 năm 2023

Ký hiệu (Serial): 1C23THA
Số (No): 743

Mã của cơ quan thuế: 00D281435FC72A4DC797E6DA353E6591C1

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mã số thuế (Tax code): 0201646763

Địa chỉ (Address): Số 51 đường Vĩnh Lưu, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02253652292Email: hailong266@gmail.com

Số tài khoản (A/C number): 2125201004220 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Trần Phú, Hải Phòng

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ (Address): Số 1235 Trần Nhân Tông, Phường Văn Dâu, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CKMã số thuế (Tax code): 0200534915

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 1201.1/HAA-CTTDG ngày 01/12/2023	Gói	1	2.600.000	2.600.000
Tổng cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					2.600.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 208.000
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					2.808.000

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai triệu tám trăm linh tám nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM
ĐỊNH GIÁ HAA
Ngày ký: 12/4/2023 6:04:49 PM

Trà cứu hóa đơn tại website: https://tracu.hoangdientuhaiphong.com

Mã tra cứu: 862C6B05C732BF35

(Khai tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - Chi nhánh Hà Nội - MST: 0106026495 - 002 SĐT : 094111286)

Sinh viên: Bùi Hoàng My – QT2501K

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA**
Địa chỉ: **Số 51, đường Vĩnh Lưu, P Đông Hải, Q Hải An, Hải Phòng**

Mẫu số: **01 - TT**
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Quyển số:
Số: 047

Nợ: 1111 2 808 000
Có: 131 2 808 000

Họ tên người nộp tiền: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ XÂY DỰNG HP**
Địa chỉ: **Số 1235 Trần Nhân Tông, Văn Đẩu, Kiển An, HP**
Lý do nộp: **Thu tiền phí TĐG HD 743**
Số tiền: **2 808 000 VND** (viết bằng chữ) **Hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn.**

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 05 tháng 12 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):
+ Tỷ giá tệ (vàng bạc, đá quý):
+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2: Phiếu thu số 047

- Ví dụ 2: Ngày 25/12/2023 Bệnh viện trẻ em Hải Phòng thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 728 số tiền 66.234.000

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
Chi nhánh Hải Phòng

Số: 728

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/12/2023

Số tài khoản : 224440100

Tên tài khoản : Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

Kính gửi : Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

RMJ6+HC3, Việt Đức, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200630312

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu : 169A23413ZL8VRCH Số lệnh : Số tiền chuyển : VND 66.234.000 Số tiền ghi nợ : VND 66.234.000 Nội dung: Thanh toán cho số chứng từ: 230418, 1021448, 0065008	66.234.000 (Sáu mươi sáu triệu hai trăm ba mươi tư ngàn đồng chẵn)

Người lập

Người kiểm soát

Biểu số 3: Giấy báo có số 728

- AA

HÀNG XANH & SẠCH

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
Ngày 08 tháng 12 năm 2023
Mã của cơ quan thuế: 009796CD73D8E6464CBF2D750C8C2F4A4F

Ký hiệu (Serial): 1C23THA
Số (No): 773

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mã số thuế (Tax code): 0201646763

Địa chỉ (Address): Số 51 đường Vĩnh Lưu, Phường Đồng Hải I, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02253652292 Email: hailong266@gmail.com

Số tài khoản (A/C number): 2125201004220 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Trần Phú, Hải Phòng

Họ và tên người mua hàng (Buyer):
Tên đơn vị (Company's name): TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG BẢO TRỢ XÃ HỘI
Địa chỉ (Address): Xã Thái Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng
Số tài khoản (A/C number):
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Mã số thuế (Tax code): 0200963375

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 1208.1/HAA-CTTDG ngày 08/12/2023	Gói	1	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					3.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 240.000
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					3.240.000

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM
ĐỊNH GIÁ HAA
Ngày ký: 12/8/2023 7:23:05 PM

Trà cứu hỏa đơn tại website: https://traacu.hoaodondientuahaiphong.com Mã tra cứu: 7C1D787C23DCAD34

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - Chi nhánh Hà Nội - MST: 0106026495 - 002_SĐT : 0941111286)

Sinh viên: Bùi Hoàng My – QT2501K

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA
Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Mẫu số S03a-DN

Sổ Nhật ký chung

Năm 2023

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	
16/11	BN 202	16/11	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/11 - 31/12/23	331	22.646.250	
				112		22.646.250
...	...	...	...	...	...	...
01/12	PT 047	01/12	Thu phí thẩm định giá của công ty CP công trình công cộng và xây dựng HP theo hóa đơn 743	112	2.808.000	
				131		2.808.000
...	...	...	...		...	...
04/12	GBC 621	04/12	Bệnh viện y học cổ truyền thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 621	112	15.172.000	
				131		15.172.000
...	...	...	...		...	...
08/12	HĐ 773	08/12	Công ty ghi nhận phí thẩm định giá của trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ xã hội theo hóa đơn 773	131	3.240.000	
				511		3.240.000
...	...	...			...	...
25/12	GBC 728	25/12	Bệnh viện trẻ em Hải Phòng thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 728	112	66.234.000	
				131		66.234.000
			Cộng phát sinh		25.426.152.886	25.426.152.886

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo phát luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA
Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
 (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật Ký Chung)
Năm 2023
Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng
Số hiệu: 131

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		658.308.286	
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	
01/12	PT 047	01/12	Thu phí thẩm định giá của công ty CP công trình công cộng và xây dựng HP theo hóa đơn 743	111		2.808.000
...	...	...	...		...	...
04/12	GBC 621	04/12	Bệnh viện y học cổ truyền thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 621	112		15.172.000
...	...	...	...		...	...
08/12	HD 773	08/12	Công ty ghi nhận phí thẩm định giá của trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ xã hội theo hóa đơn 773	511	3.240.000	
...	...	...			...	...
25/12	GBC 728	25/12	Bệnh viện trẻ em Hải Phòng thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 728	112		66.234.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		1.841.715.264	2.105.346.974
			Số dư cuối kỳ		394.676.576	

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA **Mẫu số S03a-DN**
Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Bệnh viện Trẻ em

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				203.195.468	
			Số phát sinh trng kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
12/05	HĐ 316	12/05	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 524.3/HAA-CTTĐG	511	10.800.000		218.003.155	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
26/07	BC 00752	26/07	Thu tiền phí thẩm định giá theo INV	112		45.415.000	168.510.232	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
08/12	HĐ 773	08/12	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 1208.1/HAA-CTTĐG	511	3.240.000		173.121.316	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/12	GBC 728	25/12	Bệnh viện trẻ em Hải Phòng thanh toán tiền thẩm định giá cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA theo giấy báo có 728	112		66.234.000	91.342.018	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		112.937.105	228.714.820		
			Số dư cuối kỳ				87.417.753	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo phát luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				237.620.010	
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
13/11	BC 00578	13/11	Thu tiền phí thẩm định giá theo INV	112		15.024.000	159.245.675	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ 11	05/12	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 104.2/HAA-CTTĐG	511	2.808.000		163.310.622	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
11/12	BC 00671	11/12	Thu tiền phí thẩm định giá theo INV			19.588.000	184.325.190	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/12	HĐ 858	18/12	Phí dịch vụ thẩm định giá CT số 1030.4/HAA-CTTĐG	511	12.314.815		199.012.535	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		205.264.761	229.174.580		
			Số dư cuối kỳ				213.710.191	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ xã hội	2.782.000		12.224.502	13.763.248	1.243.254	
1	Bệnh viện trẻ em	203.195.468		112.937.105	228.714.820	87.417.753	
2	Công ty CP công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng	237.620.010		205.264.761	229.174.580	213.710.191	
3	Bệnh viện y học cổ truyền	14.235.985		30.552.087	41.732.120	3.055.952	
...	...	...	...	..	...	...	...
	Cộng phát sinh	658.308.286		1.841.715.264	2.105.346.974	394.676.576	

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA.

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT

* Tài khoản sử dụng:

+ Tài khoản 331: “Phải trả người bán” tài khoản này được mở để theo dõi các tài khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Công ty còn sử dụng các tài khoản:

+ Tài khoản 112: Tiền gửi ngân hàng

+ Tài khoản 111: Tiền mặt

* Ví dụ minh họa:

+ Ví dụ 1: Ngày 06/07/2024 công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA mua của chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Viettel – Trung tâm bán lẻ bán ĐTDĐ IP 13 Promax xanh 256gb theo hóa đơn 1166414 số tiền 18.980.000 (chưa VAT 10%)

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 1K23TAC			
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử					Số: 1166414			
Ngày 06 tháng 07 năm 2024								
Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NN MỘT THÀNH VIÊN TM & XNK VIETTEL – TRUNG TÂM BÁN LẺ								
Địa chỉ: Tòa nhà Hương Giang, số 1, ngõ 11 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.								
Mã số thuế: 0104831030-091								
Điện thoại:			Website: https://viettelstore.vn					
Số tài khoản:			Ngân hàng:					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA								
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA								
Địa chỉ: Số 51 đường Vĩnh Lưu, Phường Đồng Hải 1, Quận Hải An, Hải Phòng								
Mã số thuế: 0201646763			Hình thức thanh toán: TM/CK					
Số tài khoản:			Ngân hàng:		Số điện thoại: 0988875325			
Ghi chú: Tích điểm Viettel ++: 161								
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT (%)	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	ĐTDĐ IP 13 PROMAX XANH 256GB IMEI: 356717115166128	Bộ	1	18.980.000	18.980.000	10%	1.898.000	20.878.000
2	Coupon giảm giá 50% Sim số đẹp (tối đa 200.000đ)	Tờ	1			0%		
3	Km_Tui bán hàng (Hàng khuyến mại không thu tiền)	Chiếc	1			KCT	0	
Tổng cộng								20.878.000
Tổng cộng		Thuế Suất	Giá trị chưa thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Giá trị thanh toán	
Tổng tiền không chịu thuế		KCT	0				0	
Tổng tiền chịu thuế suất 0%		0%	0					
Tổng tiền chịu thuế suất 5%		5%						
Tổng tiền chịu thuế suất 8%		8%						
Tổng tiền chịu thuế suất 10%		10%	18.980.000		1.898.000		20.878.000	
Tổng cộng tiền thanh toán			18.980.000		1.898.000		20.878.000	
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm chín mươi nghìn đồng								
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)				Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Signature valid Ký bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NN MỘT THÀNH VIÊN TM & XNK VIETTEL – TRUNG TÂM BÁN LẺ Ký ngày: 06/07/2024				
Mô tả cơ quan thuế:								
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100108106 Trụ sở: Bộ phận điện tử tại Website: https://viettel.viettel.vn/ta/viettelstore-search , Mã số thuế: 9025912K871QC3CY								

+ Ví dụ 2: Ngày 16/11/2023 công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/11 - 31/12/23 theo hóa đơn 00003936 số tiền 22.646.250 (đã có VAT 8%)

TĐM

THÀNH ĐẠT 1

VƯỢN TỪ TẦM CAO MỚI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): IC23TDT
Số (No.): 00003936

Ngày (Date) 08 tháng (month) 11 năm (year) 2023
Mã cơ quan thuế cấp (Code's Tax Office):
005FEE000899994D4BB7A3193A5E879289

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CẢNG HẢI PHÒNG
Địa chỉ (Address): Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã số thuế (TaxCode): 0200860228

Họ tên người mua hàng (Buyer):
Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA
Mã số thuế (Tax code): 0201646763
Địa chỉ (Address): Số 51 đường Vĩnh Lưu, Phường Đồng Hải I, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Thuế văn phòng từ ngày 07/11/2023 đến 31/12/2023	phòng	1	20.587.500	20.587.500
Cộng tiền hàng (Total amount):					20.587.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 2.058.750
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					22.646.250
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng					

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Đã được ký điện tử)
(Signed digitally)

Signature Valid
Được ký bởi Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Dịch Vụ Cảng Hải Phòng
Ngày ký: 08/11/2023

Mã tra cứu hóa đơn: r4m0e232zr Trang tra cứu: https://ainvoice.vn/tracuu/

Phần mềm OINVOICE tích hợp hệ thống hóa đơn điện tử FPT.VAN. Được cung cấp bởi Công Ty CP Công Nghệ Số và In Đồ Họa - Hotline: 083.936.8080

Trang 1/1

ỦY NHIỆM CHI

Số : 202

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THUẾ ĐIỆN

Ngày : 16/11/2023

Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Số tài khoản :

Tại ngân hàng :

Tỉnh, Tp :

Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CẢNG HẢI

Số tài khoản :

Tại ngân hàng :

Tỉnh, Tp :

Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Nội dung thanh toán: Tra tiền thuê vptu 07/11 - 31/12/23

PHẦN DO NH GHI
TÀI KHOẢN NỢ

TÀI KHOẢN CÓ

Số tiền bằng số

22 646 250 VND

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
		Ghi sổ ngày:		Ghi sổ ngày:	
<i>Kế toán</i>	<i>Chủ tài khoản</i>	<i>Kế toán</i>	<i>Trưởng phòng kế toán</i>	<i>Kế toán</i>	<i>Trưởng phòng kế toán</i>

GIẤY BẢO NỢ

Ngày 16/11/2023

Số tài khoản : 2125201004220

Tên tài khoản : Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

Kính gửi : Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

Số 51, đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0201646763

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu : Số lệnh : Số tiền chuyển : VND 22.646.250 Số tiền ghi nợ : VND 22.646.250 Nội dung : Trả tiền thuê vp từ 07/11-31/12/23	22.646.250 (Hai mươi triệu, tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng chẵn)

Người lập

Người kiểm soát

+ Ví dụ 3: Ngày 25/12/2023 Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán chuyển khoản hóa đơn số 1166414 cho chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Vietel – Trung tâm bán lẻ số tiền 20.878.000 (VAT 10%)

ỦY NHIỆM CHI		PHẦN DO NH GHI TÀI KHOẢN NỢ
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN KHOẢN THU ĐIỆN		
Số: 217		TÀI KHOẢN CÓ
Ngày: 25/11/2023		
Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA		Số tiền bằng số 20.878.000
Số tài khoản:		
Tại ngân hàng:		
Tên đơn vị nhận tiền: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NN MỘT THÀNH VIÊN TM&XNK VIETEL – TRUNG TÂM BÁN LẺ		
Số tài khoản:		
Tại ngân hàng:		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng chẵn		
Nội dung thanh toán: Thanh toán hóa đơn số 1166414		

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
		Ghi số ngày:		Ghi số ngày:	
<i>Kế toán</i>	<i>Chủ tài khoản</i>	<i>Kế toán</i>	<i>Trưởng phòng kế toán</i>	<i>Kế toán</i>	<i>Trưởng phòng kế toán</i>

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 25/12/2023

Số tài khoản : 2125201004220

Tên tài khoản : Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

Kính gửi : Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

Số 51, đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0201646763

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	
Số lệnh :	
Số tiền chuyển : VND 20.878.000	20.878.000
Số tiền ghi nợ : VND 20.878.000	(Hai mươi triệu, tám trăm bảy mươi
Nội dung : Trả tiền hàng HĐ 1166414	tám ngàn đồng chẵn)

Người lập

Người kiểm soát

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2023

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	
06/07	HĐ 1166414	06/07	Chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Vietel – Trung tâm bán lẻ bán ĐTDĐ IP 13 Promax xanh 256gb cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA	642	18.980.000	
				133	1.898.000	
				331		20.878.000
...	...	...	...	...	...	
16/11	BN 202	16/11	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/11 - 31/12/23	331	22.646.250	
				112		22.646.250
...	...	...	...	...	...	
25/12	GBN 225	25/12	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán chuyển khoản hóa đơn số 1166414 cho chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Vietel – Trung tâm bán lẻ	331	20.878.000	
				112		20.878.000
...	...	...	...	...	...	
			Cộng phát sinh		25.426.152.886	25.426.152.886

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Sinh viên: Bùi Hoàng My – QT2501K

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA **Mẫu số S03a-DN**
Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật Ký Chung)
Năm 2023
Tên tài khoản: Phải trả người bán
Số hiệu: 331

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			325.378.629
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	
06/07	HĐ 11664 14	06/07	Chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Vietel – Trung tâm bán lẻ bán ĐTDĐ IP 13 Promax xanh 256gb cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA	642		18.980.000
				133		1.898.000
...	...	...	...	...	...	
16/11	BN 202	16/11	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/11 - 31/12/23	112	22.646.250	
...	...	...	...	...	...	
25/12	GBC 125	25/12	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán chuyển khoản hóa đơn số 1166414 cho chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Vietel – Trung tâm bán lẻ	112	20.878.000	
...	...	...	...		...	...
			Cộng phát sinh		2.269.878.122	2.071.933.770
			Số dư cuối kỳ			127.434.277

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA **Mẫu số S03a-DN**
Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331: Phải trả người bán

Đối tượng: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NN MTV TM&XNK VIETEL – TRUNG TÂM BÁN LẺ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					21.005.367
			Số phát sinh trng kỳ					
...	...	...	...	...	...		...	...
06/07	HĐ 1166414	06/07	Chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Viettel – Trung tâm bán lẻ bán ĐTDĐ IP 13 Promax xanh 256gb cho công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA	642		18.980.000		41.098.732
				133		1.898.000		42.996.732
...	...	...	...	...	...	...	...	...
10/09	HĐ 1166432	10/09	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA mua máy in Canon MF3010	642		10.025.000		28.456.015
				133		1.002.500		29.458.515
...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/10	GBC 115	15/10	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán chuyên khoản hóa đơn số 1166414 cho chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Viettel – Trung tâm bán lẻ	112	20.878.000			7.312.635
...	...	...	...	...	...	...		...
27/12	HĐ 1166552	27/12	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA mua laptop dell inspiron e7440	642		15.290.000		17.532.208
				113		1.529.000		19.061.208
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		192.474.116	185.392.561		
			Số dư cuối kỳ					13.923.812

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo phát luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331: Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CẢNG HP

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					3.728.910
			Số phát sinh trung kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
17/02	BN 137	17/02	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/02 - 06/05/23	112	47.743.750			2.785.023
...	...	...	...	...	...	...	...	...
20/05	HĐ 206	20/05	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thuê phòng họp hội nghị	642		23.514.796		16.638.290
...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/12	BC 125	25/12	Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA thanh toán tiền thuê văn phòng từ 07/11 - 31/12/23	112	20.878.000			3.224.558
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		250.143.251	247.861.283		
			Số dư cuối kỳ					1.446.942

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: số 51 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331: Phải trả người bán

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Trung tâm kinh doanh VNPT – Hải Phòng - chi nhánh tổng công ty dịch vụ viễn thông		0	41.324.737	41.324.737		0
2	Chi nhánh công ty TNHH NN một thành viên TM&XNK Viettel – Trung tâm bán lẻ		21.005.367	192.474.116	185.392.561		13.923.812
3	Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ cảng HP		3.728.910	250.143.251	247.861.283		1.446.942
4	Chi nhánh công ty TNHH Nhất Ly – nhà hàng Talata		0	25.636.842	25.636.842		0
...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng phát sinh		325.378.629	2.269.878.122	2.071.933.770		127.434.277

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ HAA

1.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

1.1.1 Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật kí chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác. Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời vì công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, còn nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản....., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

1.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm vượt bậc của công ty song đối với tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA vẫn đang tồn tại một số thiếu sót cần được khắc phục

- Việc quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy chưa khuyến khích được khách hàng trong việc thanh toán công nợ cho công ty sớm đã làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

1.2 Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH

Nền kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào điều phối tốt, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy

mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

1.2.1 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra như: chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính...., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện.

1.2.2 Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

❖ Giải pháp 1: Đối chiếu công nợ định kì

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo bên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán):

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Đại diện: Chức vụ:

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì..... đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán..... đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho bên A
số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà bên B không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ

Sinh viên: Bùi Hoàng My – QT2501K

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023 Tại văn phòng Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA

- Địa chỉ: Số 51 Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 02253.652292
- Đại diện: Trần Thị Thu Trang

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): Bệnh viện trẻ em

- Địa chỉ: Việt Đức, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng
- Điện thoại: 0200630312
- Đại diện: Nguyễn Bích Ngọc

Chức vụ: Kế toán trưởng

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 203.195.486 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
25/12	GBC 728	60.935.280	5.298.720	66.234.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 115.777.715

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 31/12/2023 bên B phải thanh toán cho bên A số tiền 87.417.753

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà bên B không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

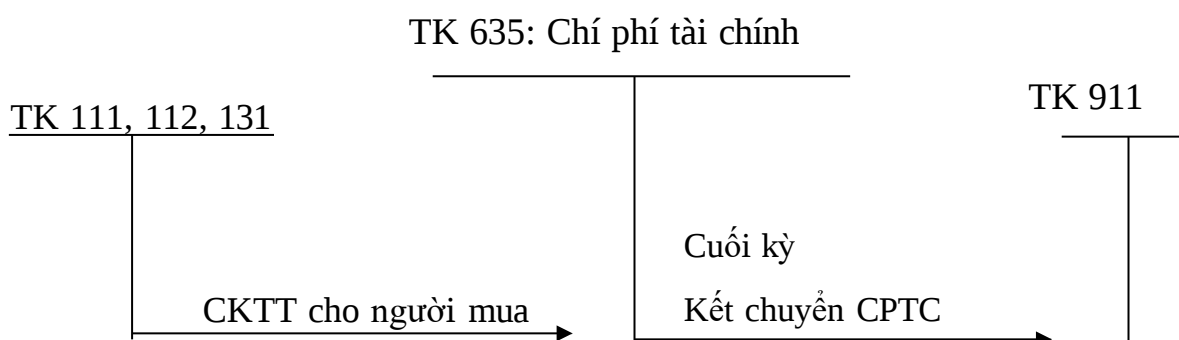
❖ Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại công ty TNHH Thời Trang Giang Nhân chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính



Sơ đồ 3.1: Trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Phương pháp hạch toán
 - Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:
 - Nợ TK 635: Chi phí tài chính
 - Có TK 131, 111, 112,...
 - Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:
 - Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
 - Có TK 635: Chi phí tài chính
 - Năm 2023, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Agribank.

Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Agribank năm 2023 là 3-5.3% / năm, mức lãi suất cho vay là 7,5%/năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 6.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Agribank.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 18/12/2023 Công ty công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng chưa thanh toán phí thẩm định giá CT số 1030.4/HAA- CTTĐG

Định khoản:

Nợ TK 131: 12.314.815

Có TK 511: 12.314.815

Ngày 21 /12/ 2023 Công ty công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 18/ 12/ 2023 , mặc dù theo hợp đồng ngày 31/12/2023 Công ty công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty đã thanh toán trước 10 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (6.5\%/360) \times 10 \times 12.314.815 = 22.235$$

Định khoản: Nợ TK 635: 22.235

Có TK 111: 22.235

❖ Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng

Phần mềm kế toán là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán

cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn

Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo

đổi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

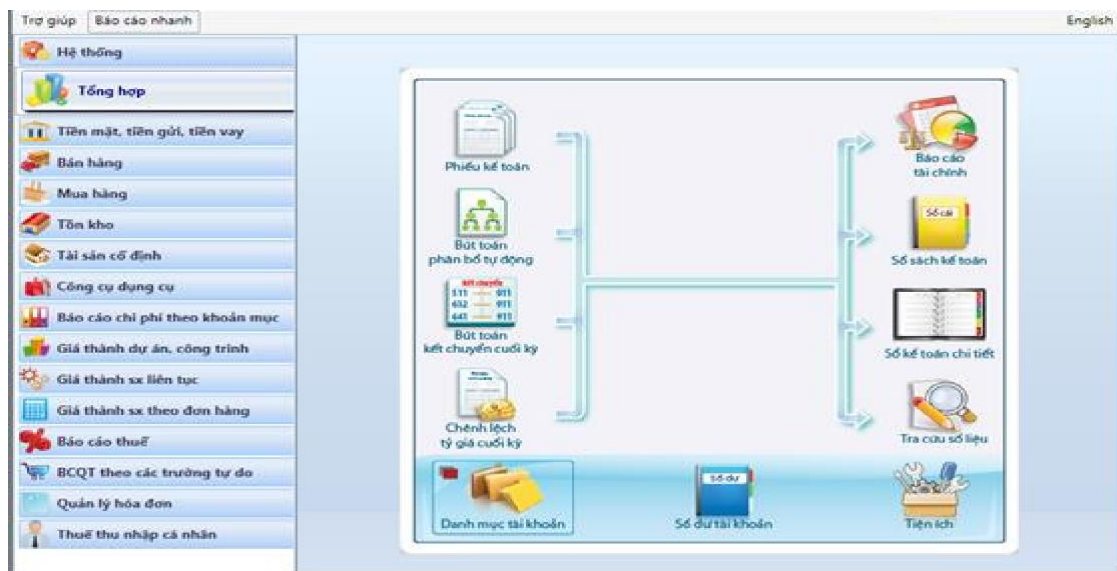
Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, AROUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH Thời Trang Giang Nhàn là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)





Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán Fast Accounting: [http:// www.fast.com.vn/](http://www.fast.com.vn/)

Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt tổ chức kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

KẾT LUẬN:

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển và yêu cầu quản lý tài chính trở nên khắt khe hơn, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty TNHH tư vấn thẩm định giá HAA. Quá trình thanh toán, đặc biệt là việc kiểm soát công nợ, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và tình hình tài chính của công ty mà còn tác động đến mối quan hệ với khách hàng và các đối tác.

Thông qua việc nghiên cứu các vấn đề hiện tại trong công tác kế toán thanh toán tại công ty, bài nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân cơ bản của các vấn đề này, từ quy trình thủ công đến sự thiếu hiệu quả trong việc áp dụng công nghệ. Đồng thời, bài nghiên cứu cũng đưa ra các biện pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán, từ việc nâng cấp phần mềm kế toán, cải thiện quy trình kiểm soát công nợ, đến việc đào tạo nhân viên và áp dụng các công nghệ mới vào công tác kế toán.

Việc triển khai các biện pháp hoàn thiện này sẽ giúp công ty không chỉ giảm thiểu sai sót và tối ưu hóa quy trình thanh toán mà còn nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, tạo ra nền tảng vững chắc để công ty phát triển bền vững trong tương lai. Một hệ thống kế toán thanh toán hiệu quả cũng góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường và xây dựng niềm tin từ khách hàng.

Cuối cùng, để đảm bảo các biện pháp này được triển khai thành công, công ty cần chú trọng vào việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và linh hoạt điều chỉnh các chiến lược phù hợp với yêu cầu thực tế. Công ty cũng cần tiếp tục nghiên cứu và cập nhật các xu hướng công nghệ mới để duy trì và cải thiện hiệu quả công tác kế toán thanh toán trong tương lai.

Khuyến nghị chung cho doanh nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư vào công nghệ và phần mềm kế toán hiện đại để nâng cao khả năng tự động hóa và giảm thiểu rủi ro sai sót.
- Đảm bảo đào tạo và cập nhật kiến thức cho nhân viên kế toán, đặc biệt là trong việc sử dụng phần mềm kế toán mới.

– Thiết lập và duy trì các quy trình kiểm soát công nợ chặt chẽ, tăng cường khả năng theo dõi và đôn đốc thanh toán từ khách hàng.

– Định kỳ đánh giá và cải tiến quy trình kế toán thanh toán để bắt kịp với các thay đổi trong môi trường kinh doanh và công nghệ.

Với những biện pháp này, Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá HAA sẽ có thể nâng cao hiệu quả công tác kế toán thanh toán, từ đó đạt được mục tiêu phát triển bền vững và tối ưu hóa hoạt động tài chính của công ty.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2014). *Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính. Hệ thống văn bản
2. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính. (n.d.). Giới thiệu về Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán. Truy cập từ: https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/m/gioi-thieu-bo/tchcbmy/ccqunlgimstktonkimtonBộ Tài chính+2Bộ Tài chính+2Bộ Tài chính+2
3. Nguyễn Thị Mai Hòa (n.d.). Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán tại công ty. Truy cập từ: https://ulsa.edu.vn/uploads/file/caohoc/LU%E1%BA%ACN%20V%C4%82N%20CAO%20H%E1%BB%8CC%20KH%C3%93A%204/KT01016_NguyenThiMaiHoa4C.pdfĐại học ULSA
4. Nguyễn Thị Hương Giang (2022). Quản trị dòng tiền của các doanh nghiệp dệt may thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Truy cập từ: <https://tmu.edu.vn/upload/news/files/lats-nguyen-huong-giang-2022pdf-1670811355.pdfTrường Đại học Thương mại>
5. Phạm Thị Lan Hương (2018). Quản lý công nợ trong các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Số 4, Tr. 45-49.
6. Trần Minh Tuấn (2020). Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán thanh toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhà xuất bản Tài chính.
7. Lê Thị Thanh Tâm (2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính, Số 7, Tr. 38-42.
8. Nguyễn Văn Hoan, Phan Thị Thanh Bình (2021). Phần mềm kế toán và các giải pháp tối ưu hóa công tác kế toán doanh nghiệp. Nhà xuất bản Kinh tế.